

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt chỉ tiêu và ủy quyền tổ chức xét thăng hạng
chức danh nghề nghiệp viên chức năm học 2025-2026**
(*Tại các trường THPT, THCS&THPT, Trung tâm GDTX-KTTH Thanh Hóa*)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định 140/2025/QĐ-UBND ngày 08/11/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 587/TTr-SGDĐT ngày 12/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt **3100** chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với viên chức giáo dục các trường THPT, THCS&THPT, Trung tâm GDTX-KTTH Thanh Hóa trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2025-2026 (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giáo dục các trường THPT, THCS&THPT, Trung tâm GDTX-KTTH Thanh Hóa trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2025-2026.

Thời hạn ủy quyền: kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 30/5/2026, trừ trường hợp quy định của pháp luật có liên quan các nội dung trên có sự thay đổi.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ chỉ tiêu xét thăng hạng được phê duyệt, tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đảm bảo đúng các quy định hiện hành của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện công việc được ủy quyền tại Quyết định này; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh

**CHỈ TIÊU XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ HẠNG III LÊN
HẠNG II ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC GIÁO DỤC CÁC TRƯỜNG THPT, THCS&THPT,
TRUNG TÂM GDTX-KTTH THANH HÓA TRỰC THUỘC SỞ GD&ĐT
NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

STT	Đơn vị	Tổng	Trong đó	
			Giáo viên	CBQL
		3100	2875	225
1	THPT Mường Lát	33	31	2
2	THPT Quan Hóa	19	16	3
3	THPT Quan Sơn	21	18	3
4	THCS&THPT Quan Sơn	11	8	3
5	THPT Bá Thước	32	29	3
6	THPT Hà Văn Mao	30	27	3
7	THCS&THPT Bá Thước	17	15	2
8	THPT Lang Chánh	28	26	2
9	THPT Như Xuân	27	24	3
10	THPT Như Xuân 2	13	11	2
11	THPT Cẩm Bá Thước	37	35	2
12	THPT Thường Xuân 2	23	20	3
13	THPT Như Thanh	40	37	3
14	THPT Như Thanh 2	21	18	3
15	THPT Ngọc Lặc	43	40	3
16	THPT Lê Lai	35	32	3
17	THPT Bắc Sơn	24	21	3
18	THPT Thạch Thành 1	39	36	3
19	THPT Thạch Thành 2	31	28	3
20	THPT Thạch Thành 3	31	28	3
21	THPT Thạch Thành 4	25	22	3
22	THPT Cẩm Thủy 1	47	44	3
23	THPT Cẩm Thủy 2	24	21	3
24	THPT Cẩm Thủy 3	24	22	2
25	THPT Vĩnh Lộc	48	46	2
26	THPT Tống Duy Tân	26	23	3
27	THPT Hà Trung	50	48	2
28	THPT Hoàng Lê Kha	38	36	2
29	THPT Yên Định 1	64	62	2
30	THPT Yên Định 2	38	36	2
31	THPT Yên Định 3	31	28	3
32	THCS&THPT Thống Nhất	14	13	1
33	THCS&THPT Nghi Sơn	27	23	4
34	THPT Lê Lợi	53	50	3
35	THPT Lê Hoàn	41	38	3

36	THPT Lam Kinh	31	29	2
37	THPT Thọ Xuân 4	23	21	2
38	THPT Thọ Xuân 5	27	24	3
39	THPT Lê Văn Hưu	46	43	3
40	THPT Thiệu Hóa	52	50	2
41	THPT Nguyễn Quán Nho	28	26	2
42	THPT Triệu Sơn 1	39	36	3
43	THPT Triệu Sơn 2	34	31	3
44	THPT Triệu Sơn 3	34	31	3
45	THPT Triệu Sơn 4	32	30	2
46	THPT Triệu Sơn 5	28	26	2
47	THPT Đông Sơn 1	34	32	2
48	PT Nguyễn Mộng Tuân	39	36	3
49	THPT Đông Sơn 2	30	27	3
50	THPT Nông Cống 1	44	42	2
51	THPT Nông Cống 2	28	25	3
52	THPT Nông Cống 3	32	30	2
53	THPT Nông Cống 4	31	28	3
54	THPT Quảng Xương 1	53	50	3
55	THPT Quảng Xương 2	40	37	3
56	THPT Chu Văn An	58	55	3
57	THPT Quảng Xương 4	41	38	3
58	THPT Đặng Thai Mai	39	36	3
59	THPT Tĩnh Gia 1	61	58	3
60	THPT Tĩnh Gia 2	40	38	2
61	THPT Tĩnh Gia 3	47	44	3
62	THPT Tĩnh Gia 4	35	33	2
63	THPT Ba Đình	45	43	2
64	THPT Mai Anh Tuấn	39	37	2
65	THPT Nga Sơn	37	34	3
66	THPT Lương Đắc Bằng	45	45	0
67	THPT Hoàng Hoá 2	46	43	3
68	THPT Hoàng Hoá 3	40	37	3
69	THPT Hoàng Hoá 4	45	43	2
70	THPT Hậu Lộc 1	42	41	1
71	THPT Hậu Lộc 2	39	37	2
72	THPT Hậu Lộc 3	28	26	2
73	THPT Hậu Lộc 4	48	45	3
74	THPT Chuyên Lam Sơn	43	42	1
75	THPT Hàm Rồng	49	47	2
76	THPT Đào Duy Từ	48	46	2
77	THPT Tô Hiến Thành	37	34	3
78	THPT DTNT Tĩnh	27	24	3
79	THPT Nguyễn Trãi	40	37	3

80	THPT Bim Sơn	32	30	2
81	THPT Lê Hồng Phong	29	26	3
82	THPT Sầm Sơn	40	37	3
83	THPT Nguyễn Thị Lợi	33	31	2
84	THPT Thường Xuân 3	14	12	2
85	THCS&THPT Quan Hoá	16	13	3
86	THCS&THPT Như Thanh	28	25	3
87	THPT DTNT Ngọc Lặc	28	25	3
88	THCS&THPT Như Xuân	25	23	2
89	Trung tâm GDTX-KTTH Thanh Hóa	26	24	2